

Số: 167 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 04 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thành phố Cần Thơ năm 2023 và những năm tiếp theo

Thời gian qua, thành phố tập trung triển khai nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, đổi mới phương thức lãnh đạo và không ngừng nâng cao chất lượng chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn, trong đó nhiều giải pháp cải thiện năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng PCI, tăng dần điểm số, cải thiện và duy trì vị trí trên bảng xếp hạng PCI so với các tỉnh, thành phố trong cả nước, thành phố Cần Thơ xếp vị trí thứ 19 trong bảng xếp hạng 63 tỉnh, thành phố vào năm 2022, đạt 66,94 điểm, thuộc nhóm tỉnh/thành phố có chất lượng điều hành khá. Thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh cải thiện về môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 và những năm tiếp theo, UBND¹ thành phố Cần Thơ ban hành kế hoạch hành động với những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, công khai, minh bạch và thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư, kinh doanh tại thành phố Cần Thơ; cải thiện rõ nét năng lực cạnh tranh của thành phố, phấn đấu điểm tổng hợp PCI hàng năm tăng từ 01 đến 02 điểm, cải thiện vị trí xếp hạng PCI và đạt kết quả xếp hạng trong “Nhóm địa phương có chất lượng điều hành tốt”; duy trì những chỉ số thành phần có vị trí cao, tăng bậc và cải thiện các chỉ số thành phần có vị trí xếp hạng thấp, điểm thấp trong bảng xếp hạng PCI hàng năm.

2. Yêu cầu

a) Yêu cầu Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và Chủ tịch UBND quận, huyện đổi mới phương pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp cải thiện PCI, đặc biệt nghiên cứu nắm vững nội dung các Chỉ số thành phần PCI; chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Việc đề ra giải pháp bảo đảm thiết thực, tích cực, kịp thời và hiệu quả; xác định rõ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc lĩnh vực quản lý phù hợp với tình

¹ Ủy ban nhân dân;

hình thực tế nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại đơn vị phụ trách, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố, trong đó cần tập trung:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ; Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59- NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Tiếp tục quán triệt nhận thức cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và sự năng động, sáng tạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp.

b) Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện việc cải thiện điểm số và thứ hạng từng Chỉ số thành phần có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì và cùng chịu trách nhiệm về các Chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục triển khai giải pháp thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đầu tư so với quy định;

- Chỉ đạo Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đầu tư; hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến;

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục sau đăng ký thành lập doanh nghiệp như đăng ký tài khoản ngân hàng, đăng ký chữ ký số điện tử... trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội thành phố, Cục Thuế thành phố: xây dựng cơ chế phối hợp giúp doanh nghiệp khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

b) Đề nghị Cục Thuế thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp về thủ tục liên quan đến việc sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, sau khi người nộp thuế được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi cấp phép đủ điều kiện kinh doanh thực hiện:

- Xây dựng tài liệu tổng hợp về cấp phép có điều kiện nhằm hướng dẫn người dân, doanh nghiệp biết khi cần thực hiện thủ tục cấp phép có điều kiện, với các nội dung: cơ quan cần liên hệ, trình tự, thời gian, giấy tờ.....;

- Xây dựng cơ chế phối hợp thẩm tra, thẩm định điều kiện kinh doanh khi doanh nghiệp đang trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhằm rút ngắn thời gian thẩm tra, thẩm định điều kiện kinh doanh;

- Xây dựng cơ chế phối hợp trong thực hiện thẩm tra, thẩm định điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề cần nhiều loại điều kiện cùng lúc như: khách sạn, nhà hàng,.... nhằm giảm thời gian chờ của doanh nghiệp và giảm số lần thẩm định của các cơ quan tại doanh nghiệp.

d) Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

- Thực hiện niêm yết các bộ thủ tục hành chính, công khai mức phí, lệ phí tại Bộ phận một cửa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận và dễ thực hiện;

- Giải quyết thủ tục hành chính đăng ký thành lập doanh nghiệp rút ngắn thời gian như: giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép xây dựng; đủ điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, giấy phép lao động, thẻ tạm trú cho lao động nước ngoài, đánh giá tác động môi trường, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, khí; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vận tải,...

2. Chỉ số Tiếp cận đất đai

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND quận, huyện triển khai thực hiện:

- Tiếp tục rà soát, đề xuất các giải pháp, quy trình nhằm duy trì, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp không quá 15 ngày. Giám sát việc chấp hành pháp luật, quy trình kiểm tra, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, môi trường và thực hiện việc thanh, kiểm tra tại doanh nghiệp;

- Khẩn trương xây dựng Công thông tin dữ liệu đất đai trên nền bản đồ số. Kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu về đất đai; cập nhật, bổ sung kế hoạch sử dụng đất hàng năm để giới thiệu, thu hút đầu tư;

- Chủ động nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực đất đai; rà soát, thống kê và đề xuất thu hồi đất các dự án không triển khai theo đúng quy định của pháp luật.

b) Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kêu gọi các nhà đầu tư triển khai xây dựng đầu tư kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp

trên địa bàn thành phố nhằm tạo cho doanh nghiệp có nhu cầu để triển khai đầu tư, sản xuất, kinh doanh;

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các cuộc họp Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố khi có phát sinh hồ sơ liên quan đến việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với các tổ chức trên địa bàn thành phố theo đúng quy định;

d) Cục Thuế thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hướng dẫn và hỗ trợ người nộp thuế nhanh chóng thực hiện việc kê khai nộp thuế tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước, ...;

đ) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND thành phố tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố;

e) UBND quận, huyện thực hiện rà soát quỹ đất công do nhà nước quản lý đang sử dụng chưa đúng mục đích hoặc không đạt hiệu quả; xây dựng phương án thu hồi để kêu gọi đầu tư; phối hợp thực hiện tốt công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng tại địa phương; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và tôn trọng quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

3. Chỉ số Tính minh bạch

a) Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, UBND quận, huyện thực hiện:

- Công khai và kịp thời công bố thông tin về các quy hoạch đã được phê duyệt, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án kêu gọi đầu tư; cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư; các thông tin về chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, ... trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử thành phố và tại Sở, cơ quan, ban ngành thành phố, UBND quận, huyện để doanh nghiệp biết, phục vụ cho định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Thực hiện nghiêm về tỷ lệ lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định của Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc kịp thời cung cấp thông tin, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp và người dân;

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, công tác phòng, chống tham nhũng; công khai minh bạch trong chỉ đạo điều hành để hạn chế tối đa tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng “mối quan hệ” trong hoạt động kinh doanh.

b) Trung tâm Điều hành đô thị thông minh thành phố (Văn phòng UBND thành phố) tiếp tục hoàn thiện, đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức và khả năng tương tác của Cổng Thông tin điện tử thành phố. Kịp thời cập nhật đầy đủ các văn bản pháp luật, các văn bản điều hành, các chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ về đầu tư của thành phố;

c) Đề nghị các Hiệp hội doanh nghiệp tiếp tục phát huy vai trò “cầu nối” giữa doanh nghiệp với chính quyền; tích cực tham gia phản biện chính sách của

nhà nước để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh;

d) Đề nghị Cục Thuế thành phố giám sát việc chấp hành pháp luật, quy trình kiểm tra, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức ngành thuế trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế.

4. Chỉ số Chi phí thời gian

a) Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, UBND quận, huyện thực hiện:

- Văn hóa công sở góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, rèn luyện, nâng cao kỹ năng giải quyết công việc, khuyến khích tự học hỏi kiến thức, rèn luyện kỹ năng;

- Tăng cường tuyên truyền và đẩy nhanh tiến độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình song song với việc đẩy mạnh dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý điều hành;

- Khuyến khích đề xuất, thực hiện các mô hình, cách làm hay trong cải cách hành chính, tránh hình thức và chạy theo thành tích; tiếp tục thực hiện công tác đối thoại và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất;

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách thủ tục hành chính và phục vụ hành chính công thông qua việc công khai thông tin kịp thời, đầy đủ, rõ ràng các quy định, thủ tục hành chính (quy trình, các mẫu biểu,...), mức phí, lệ phí (nếu có) và thời gian giải quyết thủ tục; hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính;

- Phối hợp với Bưu điện thành phố đẩy mạnh việc triển khai tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích tạo thuận lợi, nhanh chóng cho tổ chức, cá nhân.

b) Văn phòng UBND thành phố chủ trì phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, cơ quan liên quan và UBND quận, huyện thực hiện:

- Tham mưu UBND thành phố tiếp tục rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà, làm lãng phí thời gian và tăng chi phí của doanh nghiệp;

- Kiểm tra việc hướng dẫn, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ các khóa khăn, vướng mắc;

c) Thanh tra thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung phối hợp về thanh tra, kiểm tra theo Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016 của UBND thành phố, đặc biệt là nội dung xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị đảm bảo không trùng lặp về nội dung; mỗi

doanh nghiệp chỉ thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần trong năm; công khai, minh bạch kế hoạch thanh tra, kiểm tra (trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất).

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

- Phối hợp với các đơn vị đào tạo mở các lớp bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp, đạo đức công vụ, văn hóa công sở... để tiếp tục cải thiện về thái độ phục vụ, khả năng ứng xử, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức;

- Tăng cường giám sát và kiểm tra việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan và UBND quận, huyện chỉ đạo, cung cấp thông tin đến cơ quan báo đài, hệ thống truyền thanh cơ sở tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp khi thực hiện.

5. Chỉ số Chi phí không chính thức

a) Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và Chủ tịch UBND quận, huyện đôn đốc nhắc nhở, thực hiện các nội dung chính sau:

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất thuộc lĩnh vực phụ trách; hạn chế sự chồng chéo, đùn đẩy, tạo cơ hội hình thành các tiêu cực, nhũng nhiễu;

- Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao gây khó khăn cho doanh nghiệp; chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là những người trực tiếp giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, hải quan, cấp phép kinh doanh có điều kiện, thuế, xây dựng, quản lý thị trường, phòng cháy chữa cháy...

- Rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Kịp thời thay thế, điều chuyển không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ, đảng viên, người đứng đầu không đáp ứng nhiệm vụ, năng lực yếu, không chấp hành nghiêm sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên, có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; phát hiện công chức, viên chức cố tình “mượn danh” hoặc truyền đạt sai lệch, không đầy đủ ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm xử lý theo quy định;

- Tăng cường công tác phòng và chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước, tăng cường kỷ luật kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, văn hóa công sở, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thật sự trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên quan đến doanh nghiệp; thường xuyên cập nhật, công khai đầy đủ thông tin trên các Trang thông tin điện tử sở, ban, ngành và UBND quận, huyện.

b) Đề nghị Cục Thuế thành phố: thực hiện kiểm tra, giám sát công tác thanh tra, kiểm tra thuế; giảm tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho cán bộ, công chức, viên chức thanh, kiểm tra thuế;

c) Sở Xây dựng, UBND quận, huyện thực hiện kiểm tra, giám sát công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực xây dựng giảm tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho cán bộ, công chức, viên chức thanh, kiểm tra xây dựng.

6. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng

a) Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế thành phố và cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu UBND thành phố thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; công khai, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, cơ chế chính sách, thủ tục hành chính về đất đai, tín dụng, khai thác tài nguyên, thuế, ưu đãi đầu tư... nhằm tạo môi trường cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế không phân biệt doanh nghiệp lớn hay doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp tư nhân hay doanh nghiệp nhà nước;

b) Sở, ban, ngành thành phố, UBND quận, huyện thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng “mối quan hệ” để có được những ưu đãi đặc biệt, chính sách riêng (hợp đồng kinh tế; khai thác tài nguyên; đấu thầu, chỉ định thầu; giao, cho thuê đất đầu tư, sản xuất kinh doanh...) gây bất bình đẳng giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân;

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu thực hiện có hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho khu vực kinh tế tư nhân cạnh tranh lành mạnh, công bằng;

d) Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục rà soát, tham mưu UBND thành phố sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, giúp hoạt động hiệu quả hơn; đồng thời, cũng tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia hoạt động, tạo tính cạnh tranh công bằng giữa khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân.

7. Chỉ số Tính năng động

a) Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện thực hiện:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân thành phố về thực hiện Chương trình số 24-CTr/TU ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Thành ủy về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

- Chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm. Phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp trong thực thi các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp;

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tháo gỡ khó khăn, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của nhà nước và chỉ đạo của UBND thành phố; đảm bảo sự nhất quán trong thực hiện chủ trương, chính sách từ thành phố đến cơ sở;

- Chủ động phối hợp với các ngành, các cấp trong việc giải quyết các yêu cầu, đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp;

- Đồng hành cùng doanh nghiệp, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều kênh giao tiếp nhằm lắng nghe ý kiến đề xuất, kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả.

b) Viện Kinh tế - Xã hội thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai khảo sát Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các Sở, ngành, địa phương (DDCI) năm 2022 nhằm tạo sự cạnh tranh, nâng cao năng lực điều hành giữa sở, ban, ngành thành phố và UBND quận, huyện.

8. Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

a) Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện thực hiện: Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025; cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp như: phát triển hạ tầng, tạo mặt bằng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn; phát triển nguồn nhân lực; hình thành các chuỗi giá trị; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; thúc đẩy hoạt động chuyên đổi số; đổi mới, chuyển giao công nghệ, phát triển thương hiệu và tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia có hiệu quả vào Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ tham mưu kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; đồng thời, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này;

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm, có thế mạnh của thành phố;

- Tiếp tục phát huy vai trò của Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham mưu xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, hướng dẫn thực thi các Hiệp định thương mại tự do (FTA); phối hợp nắm bắt tình hình và tham mưu tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện các FTA; hướng dẫn thủ tục đề hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các FTA;

- Tiếp tục xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp, logistic trên địa bàn thành phố;

- Tăng cường hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường; đẩy mạnh kết nối cung cầu để tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nông sản; hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tiêu thụ hàng hóa của thành phố;

- Triển khai các chương trình, đề án khuyến công hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng sức cạnh tranh sản phẩm.

d) Cục Quản lý thị trường tăng cường các hoạt động quản lý thị trường, chống gian lận thương mại và buôn lậu.

đ) Sở Tư pháp chỉ đạo các giải pháp tăng cường hoạt động của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật.

e) Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong hội nhập quốc tế thông qua các chương trình như: triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về đổi mới công nghệ, thiết bị; năng suất chất lượng và Sở hữu trí tuệ;

g) Quỹ Bảo lãnh doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố đánh giá, xây dựng lại trình tự, thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp theo hướng đơn giản, dễ thực hiện nhưng vẫn đảm bảo các quy định về cấp bảo lãnh tín dụng.

9. Chỉ số Đào tạo lao động

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, UBND quận, huyện thực hiện:

- Tập trung tham mưu triển khai và tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đào tạo lao động được Thành ủy, HĐND và UBND thành phố giao, cụ thể là chỉ tiêu về tuyển sinh đào tạo nghề; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề và tỷ lệ lao động qua đào tạo,...;

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp sâu rộng trong xã hội để tuyển sinh hàng năm đạt chỉ tiêu đã đề ra;

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở đó, tổng hợp, cung cấp thông tin việc làm cần tuyển dụng đến người lao động bằng nhiều hình thức, trong đó chú trọng lao động ở nông thôn, học sinh, sinh viên, quân nhân xuất ngũ, người dân tộc thiểu số,... để người lao động tiếp cận được thông tin và tìm có việc làm;

- Chỉ đạo các Trung tâm Dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn thành phố Cần Thơ phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các địa phương và doanh nghiệp tuyển dụng thường xuyên tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm bằng nhiều hình thức, chú trọng các hoạt động giao dịch việc làm trực tuyến kết nối với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước. Qua đó, góp phần giúp người lao động tìm việc làm và doanh nghiệp tuyển được nguồn lao động chất lượng;

- Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng cường kết nối cung - cầu lao động trên nền tảng trực tuyến phục vụ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động. Duy trì thường xuyên các hoạt động giao dịch việc làm để đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp, góp phần giải quyết vấn đề thiếu lao động và việc làm cho người lao động;

- Tiếp tục tham mưu nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ việc làm, nhất là các trường cao đẳng chất lượng cao, trường trọng điểm. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND quận, huyện thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố; phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc định hướng nghề nghiệp ở bậc phổ thông.

c) Đẩy mạnh việc phối hợp với doanh nghiệp trong tổ chức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; đa dạng hóa các phương thức, hình thức đào tạo đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động và yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp; đồng thời, tập trung đào tạo nghề và phát triển các kỹ năng nhằm hỗ trợ cho các ngành nghề tại các địa phương và giúp người lao động tìm kiếm việc làm; trang bị cho người học kiến thức về các kỹ năng mềm như: sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp... giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo cải tiến được phương pháp làm việc, nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành.

10. Chỉ số Thiết chế pháp lý

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan và UBND quận, huyện thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật của nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp; đồng thời, tạo điều kiện cho các Đoàn Luật sư, các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; khuyến khích các đoàn thể, Hiệp hội, tổ chức tham gia và đa dạng hóa các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

b) Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật. Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ trong hoạt động xét xử;

c) Thanh tra thành phố tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo các hành vi những nhiều cán bộ, công chức, viên chức, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc gây khó khăn và thiệt hại cho doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật hiện hành;

d) Cục Thi hành án Dân sự thành phố tổ chức công tác thi hành án có hiệu quả đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Ưu tiên nguồn lực cho

việc tổ chức thi hành án liên quan đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng, ngân hàng, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư;

đ) Công an thành phố chỉ đạo tăng cường công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên địa bàn; tạo môi trường an ninh, lành mạnh; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố và Chủ tịch UBND quận, huyện căn cứ nội dung Kế hoạch này, chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể cơ quan, đơn vị, địa phương để cải thiện các Chỉ số thành phần theo nhiệm vụ được phân công; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; đồng thời, **định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm (trước ngày 30 tháng 11 hàng năm) báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.**

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành thành phố, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND quận, huyện tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này. Căn cứ trên báo cáo kết quả khảo sát PCI hàng năm do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố và báo cáo của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động phối hợp với Viện Kinh tế - Xã hội và cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo phân tích, đánh giá kết quả PCI hàng năm và đề xuất, giải pháp thực hiện thời gian tới, **định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm (trước ngày 10 tháng 12 hàng năm) báo cáo UBND thành phố theo quy định.**

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở tuyên truyền Kế hoạch này sâu rộng đến các cấp, các ngành và đến cấp xã, phường, thị trấn và Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

4. Sở Nội vụ triển khai việc đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp về công tác giải quyết thủ tục hành chính tại các Sở, cơ quan, ban ngành và UBND quận, huyện để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước.

5. Hiệp Hội doanh nghiệp, Hội doanh nhân trẻ, Hiệp hội du lịch, Hội nữ doanh nhân thành phố tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp xử lý theo thẩm quyền, định kỳ hàng tháng và hàng quý báo cáo UBND thành phố xem xét chỉ đạo.

Đề nghị Thủ trưởng cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; giao Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện cách làm hay, hiệu quả hoặc có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời đề xuất với UBND thành phố (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp) xem xét chỉ đạo./. *ml*

(Đính kèm Phụ lục I: Bảng chỉ tiêu thành phần của chỉ số PCI và phân công theo dõi, triển khai các giải pháp cải thiện điểm số và Phụ lục II: Các chỉ tiêu số liệu cần theo dõi và báo cáo cuối năm dựa trên các chỉ tiêu PCI)

Nơi nhận:

- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- UBND TP;
- UBND thành phố (1);
- Sở, ban, ngành TP;
- Cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp VN (VCCI) - Chi nhánh Cần Thơ;
- Các Hội, Hiệp hội trên địa bàn TP;
- VP UBND TP (2,3,4,7);
- Báo Cần Thơ;
- Đài PT và TH TPCT;
- UBND quận, huyện;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, VT_{tr}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường



Phụ lục 1: Bảng chỉ tiêu thành phần của chỉ số PCI và phân công theo dõi, triển khai các giải pháp cải thiện điểm số

(Kèm Kế hoạch số 167 /KH-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Chỉ số thành phần PCI	Đơn chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp
	CSTP 1: Gia nhập thị trường		
1	Thời gian đăng ký doanh nghiệp - số ngày (Giá trị trung vị)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
2	Tỷ lệ DN phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 2 lần trở lên - Biến mới 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
3	Thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp - số ngày (Giá trị trung vị)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
4	Tỷ lệ DN đăng ký hoặc sửa đổi đăng ký doanh nghiệp thông qua hình thức mới như đăng ký trực tuyến, đăng ký ở trung tâm hành chính công hoặc qua bưu điện (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5	Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai (% DN Đồng ý)	Các sở ban ngành, UBND quận, huyện	
6	Hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ (% DN Đồng ý)	Các sở ban ngành, UBND quận, huyện	
7	Cán bộ tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn (% DN Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
8	Cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện (% DN Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
9	Việc khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021 (% DN Đồng ý)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục Thuế thành phố; Bảo hiểm

			xã hội thành phố
10	Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ (%) - Biến mới 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
11	Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
12	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định (% DN Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
13	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định (% DN đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
14	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật (% DN Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	

15	Tỷ lệ DN phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (%) - Biến mới năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
16	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục sửa đổi đăng ký doanh nghiệp (%) - Biến mới năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
17	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
18	Tỷ lệ DN phải chờ hơn MỘT tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
19	Tỷ lệ DN phải chờ hơn BA tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
CSTP 2: Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất			
20	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (trung vị)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
21	DN tư nhân không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh (% Đồng ý)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
22	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
23	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
24	Thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	

25	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định (%) - Biến mới năm 2021	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
26	Cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ (%) - Biến mới năm 2021	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
27	Các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian (%) - Biến mới năm 2021	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
28	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp; 5=Rất cao)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
29	Tỷ lệ DN tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
30	Sự thay đổi bảng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường (% Đồng ý)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
31	Tỷ lệ DN thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trong vòng 2 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
32	Tỷ lệ DN có nhu cầu được cấp GCNQSDĐ nhưng không có do thủ tục hành chính rườm rà/ lo ngại cán bộ nhũng nhiễu (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
33	Tỷ lệ DN phải trì hoãn / hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai - Biến mới năm 2021	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
CSTP 3: Tỉnh Minh bạch			
34	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
35	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Các sở ban ngành, UBND quận, huyện	

36	Minh bạch trong đấu thầu (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
37	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp (%)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
38	Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu (Trung vị)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
39	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Văn phòng UBND thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và HCTL
40	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện
41	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021	Văn phòng UBND thành phố	
42	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Văn phòng UBND thành phố	Sở Tư pháp
43	Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh (% Quan trọng hoặc Rất quan trọng)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
44	Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (%Đồng ý)	Cục Thuế thành phố	
45	Thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Cục Thuế thành phố	
46	Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phản biện chính	Sở Công Thương	Hiệp hội doanh

	sách, quy định của tỉnh là quan trọng (% DN)		ngành thành phố
47	Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương (% Có thể) - Điều chỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
48	Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (% Có thể) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
49	Chất lượng website của tỉnh - Điều chỉnh năm 2021	Văn phòng UBND thành phố	
50	Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (%)	Văn phòng UBND thành phố	
CSTP 4: Chi phí thời gian			
51	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước (%)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
52	Cán bộ nhà nước thân thiện (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
53	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
54	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
55	Thủ tục giấy tờ đơn giản (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
56	Phí, lệ phí được công khai (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
57	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
58	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	

59	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
60	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
61	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	Thanh tra thành phố	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện
62	Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm - Điều chỉnh năm 2021	Thanh tra thành phố	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện
63	Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp (%)	Thanh tra thành phố	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện
64	Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc (trung vị)	Cục Thuế thành phố	
CSTP 5: Chi phí không chính thức			
65	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
66	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả chi phí không chính thức (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
67	Hiện tượng những nhiễu khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
68	Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
69	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra (%)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
70	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN / sửa đổi ĐKDN (%) - Biến mới năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

71	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện (%)- Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện có thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	
72	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra phòng cháy, chữa cháy (%)- Biến mới năm 2021	Công an thành phố	
73	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra môi trường (%)- Biến mới năm 2021	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện;	
74	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ quản lý thị trường (%) - Biến mới năm 2021	Cục Quản lý thị trường thành phố	
75	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế (%) - Biến mới năm 2021	Cục Thuế thành phố	
76	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng - Biến mới năm 2021	Sở Xây dựng, UBND quận, huyện	
77	DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
78	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai (% DN)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
79	Chi trả "hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
80	Có tranh chấp song không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng "chạy án" là phổ biến (%)	Tòa án nhân dân thành phố	Tòa án nhân dân các quận, huyện
CSTP 6: Cạnh tranh bình đẳng			
81	Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	

82	Tình ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
83	Tình ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
84	Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
85	Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
86	Dễ dàng có được các hợp đồng từ cơ quan Nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
87	Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
88	Tthuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
89	Miễn, giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
90	Việc tinh ưu ái cho DN lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho doanh nghiệp (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
91	"Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh" (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
	CSTP 7: Tính năng động và tiên phong của chính quyền		
92	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực (% DN)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	

93	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “tri hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì” (% DN)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
94	Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% Đồng ý) - Điều chỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
95	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
96	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
97	Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố (% Đồng ý) - Điều chỉnh năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
98	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
99	Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
100	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình - Biến mới năm 2021	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
CSTP 8: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp			
101	Thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV dễ thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	Quỹ Bảo lãnh DNNVV	
102	Thủ tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp dễ thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	Các sở, ngành thành phố	
103	Thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/cụm CN là dễ thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp	

104	Thủ tục dễ được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	Sở Tư pháp	
105	Thủ tục dễ được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	Sở Công Thương	
106	Thủ tục dễ được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
107	Thủ tục dễ được miễn, giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
108	Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp (% Đáp ứng) - Biến mới năm 2021	Sở Công Thương	
109	Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả (%) - Biến mới năm 2021	Sở Công Thương	
110	Tỷ lệ DN có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs - Biến mới năm 2021	Sở Công Thương	
111	Tỷ lệ DN đánh giá việc thực hiện thủ tục dễ hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ DN tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi (%) - Biến mới năm 2021	Sở Công Thương	
112	Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp (%)	-	
113	Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ (%)	-	
	CSTP 9: Đào tạo lao động		
114	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyên dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng (%) - Biến mới năm 2021	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	

115	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng (%) - Biên mới năm 2021	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
116	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng (%) - Biên mới năm 2021	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
117	Tỷ lệ chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
118	Tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
119	Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
120	Tỷ lệ lao động tại DN đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (%) - Biên mới năm 2021	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
121	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo (% TCTK)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
122	Lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của DN (%) - Điều chỉnh năm 2021	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	
123	Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý)	Sở Giáo dục và Đào tạo	
124	Điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT (BGDDT)- Biên mới 2021	Sở Giáo dục và Đào tạo	
CSTP 10: Thiết chế pháp lý & ANTT			
125	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)	Thanh tra thành phố	
126	Tỷ lệ DN tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân thành phố	
127	Tỷ lệ DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%)	Tòa án nhân dân thành phố	
128	Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm (% Đồng ý)	Các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	
129	Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân thành phố	

130	Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân thành phố	
131	Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân thành phố	
132	Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp (% Đồng ý)	Sở Tư pháp	
133	Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Sở Tư pháp	
134	Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	Tòa án nhân dân thành phố	
135	Phán quyết của tòa án là công bằng (% Đồng ý)	Tòa án nhân dân thành phố	
136	Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp (TANDTC)	Các chỉ số này lấy dữ liệu từ Tòa án nhân dân tối cao	
137	Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại Tòa án kinh tế tỉnh (% , TANDTC)		
138	Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết (% , TANDTC)		
139	Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tốt (%)	Công an thành phố	
140	Tỷ lệ DN bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua (%)	Công an thành phố	
141	Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả (%)	Công an thành phố	
142	Tỷ lệ DN phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn (%)	Công an thành phố	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 04 tháng 8 năm 2023

Phụ lục 2: Các chỉ tiêu số liệu cần theo dõi và báo cáo cuối năm dựa trên các chỉ tiêu PCI

(Kèm Kế hoạch số 167 /KH-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên chỉ tiêu	Thời gian theo quy định/Mục tiêu được giao/Mục tiêu đề xuất/Số lượt tiếp nhận	Thời gian thực hiện trung bình/Kết quả thực hiện mục tiêu/Số lượt giải quyết	Số lượng thủ tục/số lượt/số lần.... đã thực hiện/tỷ lệ giải quyết	Ghi chú
1	Công an thành phố				
1.1	Tỷ lệ giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự				
1.2	Tỷ lệ doanh nghiệp bị trộm, cắp hoặc đột nhập				
1.3	Tỷ lệ giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự tại doanh nghiệp				

1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn				
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư				
2.1	Thời gian đăng ký mới doanh nghiệp	03 ngày làm việc			
2.2	Thời gian đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	03 ngày làm việc			
2.3	Tỷ lệ DN phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 2 lần trở lên				
2.4	Tỷ lệ DN đăng ký mới hoặc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp qua mạng				
2.5	Số lượng các khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp				
2.6	Số lượt doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp				
3	Sở Tài nguyên và Môi trường				

3.1	Thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp				
3.2	Số lượt cung cấp thông tin về đất đai cho doanh nghiệp				
3.3	Thời gian cung cấp thông tin về đất đai cho doanh nghiệp				
3.4	Tỷ lệ DN được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên tổng số hồ sơ đề nghị được cấp giấy				
4	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố				
4.1	Số lượt tin/bài/thông tin về ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố				
4.2	Số lượt tin/bài/thông tin về các quy định về thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố				
4.3	Số lượt tin/bài/thông tin về các quy định về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo thành phố được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố				
4.4	Số lượt tin/bài/thông tin về các văn bản pháp luật của thành phố				

	được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố				
5	Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Cần Thơ				
5.1	Số lượt cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa				
6	Sở Tư pháp				
6.1	Số lượt tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp				
7	Sở Công Thương				
7.1	Số lượt/hội nghị/hội thảo cung cấp thông tin liên quan đến các FTAs cho doanh nghiệp				
8	Sở Lao động Thương binh và Xã hội				
8.1	Số lượng lao động được tuyển dụng do Trung tâm giới thiệu việc làm giới thiệu				